TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH HẢI** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2021/HS-ST
Ngày: 23-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI, TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nghiêm
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Tấn Đạt và bà Võ Thị Thơ.
Thư ký phiên toà: Bà Trần Thụy Anh Đào – Thư ký Toà án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên toà: Bà Trịnh Thị Khánh Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2021/TLST-HS ngày 14/10/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2021/QĐXXST-HS ngày 09/11/2021 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn V (Tên gọi khác: V Đào Chạm), sinh năm 1990 tại Ninh Thuận. Nơi C trú: Thôn T2, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Ch, sinh năm 1969 và bà Lê Thị Đ, sinh năm 1970; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không có.

Tiền sự: Ngày 30/7/2020 bị Công an thành phố P xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác.

Ngày 10/8/2020 bị Công an xã T, thành phố P xử phạt 300.000 đồng về hành vi gây mất trật tự công cộng.

Nhân thân:

- Tại bản án số 17/2012/HSST ngày 19/7/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Tại bản án số 19/2012/HSST ngày 11/9/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Tại bản án số 15/2012/HSST ngày 21/9/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Tổng hợp hình phạt phải chấp hành là 24 tháng tù. Phạm Văn V đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/01/2014.

- Tại bản án số 95/2021/HS-ST ngày 09/6/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 04 tháng 19 ngày tù về tội "Hủy hoại tài sản". Phạm Văn V đã chấp hành xong hình phạt tù của bản án này.

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 26/6/2021, tạm giữ từ ngày 26/6/2021 đến ngày 02/7/2021 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ninh Hải *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

2. Nguyễn Hữu T, sinh năm 1987 tại Ninh Thuận. Nơi C trú: Thôn T2, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu Th (đã chết) và bà Đoàn Thị M, sinh năm 1958; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Tại bản án số 02/2009/HSST ngày 16/01/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 40 tháng tù về tội "Cớp tài sản". Tại bản án số 30/2009/HSPT ngày 15/3/2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xử phúc thẩm tăng hình phạt lên 04 năm tù về tội "Cớp tài sản". Nguyễn Hữu T đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/01/2012.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 25/6/2021, tạm giữ từ ngày 25/6/2021 đến ngày 01/7/2021 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ninh Hải *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Ông Phan Đăng C, sinh năm 1969. Nơi C trú: Khu phố X, phường V, thành phố P (*Có mặt*).

- *Người làm chứng*:

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1995. Nơi C trú: Thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (*Vắng mặt*).

2. Ông Nguyễn Thành V, sinh năm 1988. Nơi C trú: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (*Vắng mặt*).

3. Ông Trần Quốc Đ, sinh năm 1989. Nơi C trú: Khu phố K, thị trấn K, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (*Vắng mặt*).

4. Ông Nguyễn Như Đ1, sinh năm 1989. Nơi C trú: Thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn V và Nguyễn Hữu T là hai đối tượng thường xuyên sử dụng ma túy. Trong đó V là tài xế xe tải chở hàng lên thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng nên V biết và liên hệ mua ma túy của một người không rõ họ tên, địa chỉ đem về nhà tại thôn T2, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận chia thành nhiều tép nhỏ với mục đích vừa để sử dụng và bán lại kiếm lời. Khoảng tháng 4/2021 V rủ T cùng tham gia bán ma túy, T đồng ý và là người trực tiếp đi đưa ma túy cho người mua, số tiền bán ma túy T đưa lại cho V; V lo cho T ăn uống và sử dụng chung ma túy.

Khoảng 19 giờ ngày 25/6/2021, Nguyễn Thành Việt gọi điện thoại cho V hỏi mua 01 tép ma túy với giá 300.000 đồng. V đồng ý và hẹn Việt đến quán phở nhà bà T ở khu vực Cây Da, thị trấn K, huyện N để lấy ma túy và tiền. Việt tới điểm hẹn thấy V và T đang ăn phở thì đưa cho V 300.000 đồng và vào nhà vệ sinh nhận 01 tép ma túy từ T. Một lúc sau T nhớ có hẹn bán ma túy cho Nguyễn Văn T 01 tép ma túy, nên mượn xe mô tô biển số 85B1-449.96 của ông Phan Đăng C đang ăn phở cùng V để đi giao ma túy cho T. Khoảng 19 giờ 45 phút khi T giao ma túy cho T và nhận tiền xong thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh Hải bắt quả tang. Thu giữ của T 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi, bên trong có Sim số 0918.546.687, 01 xe mô tô hiệu Wave, màu trắng đen bạc, biển số 85B1-449.96 đứng tên Nguyễn Minh Tr (đã bán cho ông Phan Đăng C) và số tiền 300.000 đồng. Thu giữ của T 01 tép nylon được hàn kín bên trong có tinh thể màu

trắng (ký hiệu M1). Đồng thời cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Hữu T tại thôn T2, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận thu giữ 02 tép nylon được hàn kín bên trong có tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng dài 15cm, 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng dài 10cm, 02 cái quẹt ga màu trắng dài 7cm, 25 gói nylon màu trắng kích thước (2x3)cm, 01 ống thủy tinh dài 6cm.

Nguyễn Hữu T khai nguồn gốc tép ma túy bán cho T là của Phạm Văn V nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh Hải đã tiến hành bắt và khám xét khẩn cấp chỗ ở của V thôn T2, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận, thu giữ 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng dài 14cm, 05 gói nylon màu trắng kích thước (2x3)cm, 01 ống hút nhựa màu trắng một đầu vót nhọn, một đầu hàn kín dài 3,5cm, 01 cây kéo cán nhựa màu đỏ, đầu kim loại màu trắng dài 10cm.

Tại bản kết luận giám định số: 123/KLGĐ-PC09, ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận kết luận:

Chất tinh thể màu trắng chứa trong 01 tép nylon hàn kín (ký hiệu M1) gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0507gam và đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Chất tinh thể màu trắng chứa trong 02 tép nylon hàn kín (ký hiệu M2) gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,3966gam và khối lượng hoàn lại sau giám định là 0,3575gam.

Quá trình điều tra, Phạm Văn V và Nguyễn Hữu T khai ngoài lần phạm tội bị bắt quả tang thì còn nhiều lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng khác, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 15 giờ ngày 06/5/2021, Nguyễn Hữu T bán cho Trần Quốc Đạt 01 tép ma túy với giá 300.000 đồng tại khu vực chùa K ở thôn T, xã T.

Lần thứ hai: Khoảng 15 giờ ngày 15/6/2021, Nguyễn Hữu T bán cho Nguyễn Như Đạt 01 tép ma túy với giá 200.000 đồng tại khu vực nhà máy xi măng P, xã T.

Lần thứ ba: Khoảng 21 giờ ngày 24/6/2021 Nguyễn Hữu T bán cho Nguyễn Văn T 01 tép ma túy với giá 300.000 đồng tại khu vực chợ T, xã T.

Những lần bán ma túy trên người mua đều chủ động liên lạc với T qua số điện thoại 0918.546.687. Tổng số tiền bán ma túy 800.000 đồng T đưa cho V quản lý.

* ***Vật chứng trong vụ án đã thu giữ, tạm giữ chưa xử lý gồm***:

- 01 phong bì niêm phong bên trong chứa 0,3575gam ma túy, loại Methaphetamine, là mẫu vật còn lại sau giám định;
- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy;
- 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng dài 15cm; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng dài 10cm; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng dài 14cm; 01 cây kéo cán nhựa màu đỏ, đầu kim loại màu trắng dài 10cm;
- 02 cái quẹt ga màu trắng dài 7cm;
- 30 gói nylon màu trắng kích thước (2x3)cm;
- 01 ống thủy tinh (nỏ) dài 6cm;
- 01 ống hút nhựa màu trắng một đầu vót nhọn, một đầu hàn kín dài 3,5cm;
- 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi, bên trong có Sim số 0918.546.687;

- Số tiền 300.000 đồng thu giữ quả tang, hiện đang được tạm giữ tại tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Hải;

Các vật chứng nêu trên, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/10/2021 với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh Hải.

Quá trình điều tra Phạm Văn V tác động gia đình nộp lại 1.100.000 đồng tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy theo biên lai thu số 0001152 ngày 06/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Hải.

Bản Cáo trạng số: 38/CT-VKSNH ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận đã truy tố các bị cáo Phạm Văn V, Nguyễn Hữu T để xét xử về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, c khoản 2 điều 251 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng năng trách nhiệm hình sự: Không có. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Người phạm tội tự thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra Phạm Văn V đã tác động gia đình nộp lại 1.100.000 đồng tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo; riêng bị cáo T có cha là ông Nguyễn Hữu Th là người có công với nước nên được bổ sung tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn V từ 05 năm đến 06 năm tù.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T từ 04 năm đến 05 năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong chứa 0,3575gam ma túy, loại Methaphetamine, là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 04 cây kéo bằng kim loại; 02 cái quẹt ga màu trắng dài 7cm; 30 gói nylon màu trắng kích thước (2x3)cm; 01 ống thủy tinh (nỏ) dài 6cm; 01 ống hút nhựa màu trắng một đầu vót nhọn, một đầu hàn kín dài 3,5cm. Đây là tang vật của vụ án và những vật dụng không còn giá trị sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi, màu đen bên trong có Sim số 0918.546.687 là công cụ Nguyễn Hữu T dùng để thực hiện tội phạm; nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại, riêng Sim số 0918.546.687 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 300.000 đồng bị tạm giữ khi bắt quả tang và 1.100.000 đồng Phạm Văn V tác động gia đình nộp theo biên lai thu số 0001152 ngày 06/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Hải là tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy; nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Wave, màu trắng đen bạc, biển số 85B1-449.96 mà Nguyễn Hữu T dùng để làm phương tiện phạm tội là của ông Phan Đăng C. Ông C không biết mục đích T sử dụng xe nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông C là phù hợp, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét;

Đối với chiếc điện thoại Phạm Văn V sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội đã làm mất, Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không đề nghị xử lý là có căn cứ; đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét;

Đối với Nguyễn Văn T, Nguyễn Thành Việt, Nguyễn Như Đ1 và Trần Quốc Đạt có hành vi mua ma tuý để sử dụng, nhưng hành vi này không cấu thành tội phạm; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh Hải chuyển xử lý hành chính là có căn cứ.

Đối với người bán ma túy cho Phạm Văn V ở Lâm Đồng, hiện nay chưa xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể ở đâu. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Bị cáo Phạm Văn V không có ý kiến tranh luận. Bị cáo Nguyễn Hữu T có ý kiến tranh luận: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất có thể.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Phan Đăng C không có ý kiến tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ninh Hải, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa các người làm chứng Nguyễn Văn T, Nguyễn Thành Việt, Trần Quốc Đạt, Nguyễn Như Đạt đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án và đã có lời khai trong quá trình điều tra vụ án; nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 của Bộ luật tố tụng Hình sự xét xử vắng mặt những người này.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của những người làm chứng; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, biên bản khám xét, Kết luận giám định và các chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo là những đối tượng thường xuyên sử dụng ma túy; trong đó bị cáo V biết và liên hệ mua ma túy, loại Methaphetamine của một người không rõ họ tên, địa chỉ ở Đà Lạt rồi đem về nhà tại thôn T2, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận chia thành nhiều tép nhỏ với mục đích vừa để sử dụng và bán lại kiếm lời. Khoảng tháng 4/2021, bị cáo V rủ bị cáo T cùng tham gia bán ma túy với mình. Bị cáo T đồng ý và là người trực tiếp đi đưa ma túy cho người mua, số tiền bán ma túy đưa lại cho bị cáo V và được bị cáo V lo ăn uống và cho sử dụng chung ma túy. Vào các ngày 06/5/2021, 15/6/2021,

24/6/2021 các bị cáo đã 03 lần bán trái phép 03 tép ma túy cho Trần Quốc Đ, Nguyễn Như Đ1, Nguyễn Văn T và thu lợi bất chính số tiền 800.000 đồng. Đồng thời vào khoảng 19 giờ 00 ngày 25/6/2021 các bị cáo bán cho Nguyễn Thành V 01 tép ma túy với giá 300.000 đồng và đến khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày tiếp tục bán cho Nguyễn Văn T 01 tép ma túy với giá 300.000 đồng. Khi bị cáo T vừa giao xong ma túy cho T và nhận tiền thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh Hải bắt quả tang cùng tang vật. Tổng số tiền các lần bán ma túy các bị cáo thu lợi bất chính là 1.400.000 đồng (*Một triệu bốn trăm nghìn đồng*). Tổng khối lượng ma túy thu giữ trong lần phạm tội bắt quả tang là 0,0507gam và thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của các bị cáo là 0,3966 gam, cùng loại Methamphetamine.

[3] Hành vi trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo qui định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Vào các ngày 06/5/2021, 15/6/2021, 24/6/2021 các bị cáo đã 03 lần bán ma túy cho Trần Quốc Đ, Nguyễn Như Đ1, Nguyễn Văn T và cùng ngày 25/6/2021 các bị cáo vừa bán ma túy cho Nguyễn Thành V, vừa bán ma túy cho Nguyễn Văn T; nên hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc tình tiết định khung "phạm tội 02 lần trở lên" và "đối với 02 người trở lên" theo qui định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 38/CT-VKSNH ngày 14/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điều 251 Bộ luật Hình sự qui định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a...

b. Phạm tội 02 lần trở lên;

c. Đối với 02 người trở lên ...".

[4] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy rằng: Hành vi mà các bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân gián tiếp gây ra tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tác hại của ma túy đối với bản thân và xã hội; nhưng chỉ vì để kiếm lời và có ma túy cho bản thân sử dụng, các bị cáo đã bất chấp pháp luật và dư luận xã hội để thực hiện hành vi phạm tội, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra.

[5] Trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không có cấu kết chặt chẽ, đều là người thực hành; nên đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn. Tuy nhiên, khi lượng hình cần thiết xem xét vai trò tham gia của từng bị cáo, để xử một mức án phù hợp.

Bị cáo Phạm Văn V là người đóng vai trò chính, thông qua việc khởi xướng, bỏ tiền mua ma túy mang về nhà chia thành nhiều tép nhỏ với mục đích vừa để sử dụng, vừa bán cho người khác kiếm lời và rủ rê bị cáo T cùng tham gia bán ma túy. Bị cáo đã từng nhiều lần bị pháp luật trừng trị về hành vi vi phạm pháp luật, lẽ ra bị cáo phải biết ăn năn hối cải, lao động chân chính để kiếm tiền

nuôi sống bản thân; nhưng vì muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài và để thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần phải xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc, cao hơn bị cáo T thì mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Bị cáo Nguyễn Hữu T không trực tiếp mua ma túy và cũng không góp tiền cùng bị cáo V để mua ma túy; nhưng bị cáo biết việc bị cáo V mua ma túy về sử dụng và bán cho người khác kiếm lời là vi phạm pháp luật. Bị cáo cũng là người nghiện ma túy nên khi bị cáo V rủ rê cùng tham gia bán ma túy thì bị cáo đồng ý ngay và tham gia tích cực, đóng vai trò là người thực hành; mục đích để được bị cáo V lo cho ăn uống và cho sử dụng ma túy để thỏa mãn cơn nghiện. Do đó, đối với bị cáo cũng cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi đã gây ra.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Phạm Văn V có 02 tiền sự, bị xử phạt hành chính về hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác, gây rối trật tự cộng cộng và đã 03 lần bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản". Ngoài ra, tại bản án số 95/2021/HS-ST ngày 09/6/2021 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 04 tháng 19 ngày tù về tội "Hủy hoại tài sản". Tuy nhiên, thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bản án trên chưa có hiệu lực pháp luật, nên lần phạm tội này của bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng "Tái phạm" và xem xét về tiền án. Hội đồng xét xử có căn cứ xác định bị cáo V là người có nhân thân xấu.

Bị cáo Nguyễn Hữu T không có tiền án, tiền sự; nhưng bị cáo đã từng bị kết án về tội "Cớp tài sản", nên cũng được xác định là người có nhân thân xấu.

[7] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng. Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ người phạm tội tự thú; thành khẩn khai báo qui định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo V tác động gia đình tự nguyện nộp lại 1.100.000 đồng tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy và bị cáo T có cha là ông Nguyễn Hữu Th là người có công với nước; nên các bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ qui định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ qui định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; nên được Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự xem xét chuyển khung hình phạt.

[8] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết xử phạt cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[9] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, thu nhập không ổn định và không có tài sản riêng. Nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Đối với Nguyễn Văn T, Nguyễn Thành V, Nguyễn Như Đ1 và Trần Quốc Đ đã mua ma túy của các bị cáo để sử dụng, nhưng không cấu thành tội phạm. Tuy nhiên, đã vi phạm vào khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, Công an huyện Ninh Hải đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng trên là phù hợp pháp luật.

[11] Đối với người bán ma túy cho Phạm Văn V ở Lâm Đồng, hiện nay chưa xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể ở đâu. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[12] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

[12.1] Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong chứa 0,3575gam ma túy, loại Methaphetamine, là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng dài 15cm; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng dài 10cm; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng dài 14cm; 01 cây kéo cán nhựa màu đỏ, đầu kim loại màu trắng dài 10cm; 02 cái quẹt ga màu trắng dài 7cm; 30 gói nylon màu trắng kích thước (2x3)cm; 01 ống thủy tinh (nỏ) dài 6cm; 01 ống hút nhựa màu trắng một đầu vót nhọn, một đầu hàn kín dài 3,5cm. Đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng; Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự tịch thu tiêu hủy.

[12.2] Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi, màu đen và Sim số 0918.546.687 là công cụ Nguyễn Hữu T dùng để thực hiện tội phạm; Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại, riêng Sim số 0918.546.687 không còn giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy.

Các vật chứng tại [12.1] và [12.2], Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/10/2021 với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh Hải.

[12.3] Đối với số tiền 300.000 đồng bị tạm giữ khi bắt quả tang ngày 25/6/2021 và 1.100.000 đồng bị cáo V tác động gia đình nộp theo biên lai thu số 0001152 ngày 06/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Hải là tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy; Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước tổng số tiền là 1.400.000 đồng (*Một triệu bốn trăm nghìn đồng*).

Tiếp tục tạm giữ số tiền 300.000 đồng bị tạm giữ khi bắt quả tang ngày 25/6/2021; hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Hải quản lý theo phiếu ủy nhiệm chi số 11 ngày 18/10/2021 chuyển từ tài khoản tạm gửi của Công an huyện Ninh Hải số TK 3949.0.9056132 đến tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Hải số TK 3949.0.1047597 mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Ninh Hải và số tiền 1.100.000 đồng theo biên lai thu số 0001152 ngày 06/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Hải để đảm bảo cho việc thi hành án.

[12.4] Đối với 01 xe mô tô hiệu Wave, màu trắng đen bạc, biển số 85B1-449.96 mà Nguyễn Hữu T dùng để làm phương tiện phạm tội là của ông Phan Đăng C. Ông C không biết mục đích T sử dụng xe để làm gì; Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông C theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 30/6/2021 là phù hợp, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12.5] Đối với chiếc điện thoại Phạm Văn V sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội đã làm mất; Cơ quan điều tra không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[14] Xét quan điểm của Viện kiểm sát về việc định tội, định khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với các bị cáo, về xử lý vật chứng và án phí là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn V và bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn V 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/6/2021.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/6/2021.

3. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong chứa 0,3575gam ma túy, loại Methaphetamine, là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng dài 15cm; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng dài 10cm; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng dài 14cm; 01 cây kéo cán nhựa màu đỏ, đầu kim loại màu trắng dài 10cm; 02 cái quẹt ga màu trắng dài 7cm; 30 gói nylon màu trắng kích thước (2x3)cm; 01 ống thủy tinh (nỏ) dài 6cm; 01 ống hút nhựa màu trắng một đầu vót nhọn, một đầu hàn kín dài 3,5cm và Sim số 0918.546.687.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi, màu đen và số tiền 1.400.000 đồng (*Một triệu bốn trăm nghìn đồng*), trong đó gồm: Số tiền 300.000 đồng bị tạm giữ khi bắt quả tang ngày 25/6/2021, hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Hải quản lý theo phiếu ủy nhiệm chi số 11 ngày 18/10/2021 chuyển từ tài khoản tạm gửi của Công an huyện Ninh Hải số TK 3949.0.9056132 đến tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Hải số TK 3949.0.1047597 mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Ninh Hải và số tiền 1.100.000 đồng theo biên lai thu số 0001152 ngày 06/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Hải.

- Giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận tiếp tục tạm giữ số tiền 1.400.000 đồng (*Một triệu bốn trăm nghìn đồng*) và vật chứng đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/10/2021 với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh Hải để đảm bảo cho việc thi hành án.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Phạm Văn V và bị cáo Nguyễn Hữu T mỗi người phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo bản án: Án xử sơ thẩm công khai có mặt các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23/11/2021).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Công an huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Thi hành án phạt tù;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- UBND xã Tri Hải;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Nghiêm